

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 12-8-2022  
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Vinh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thị Tâm;

- Ông Nguyễn Văn Quyết;

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Vũ Viết Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “ly hôn và tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/QĐST - HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị L; trú tại: Thôn V Ph, xã A N, huyện Q Ph, tỉnh Thái Bình. Có đơn xin xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Phạm Đức T; trú tại: Khu dân cư T H, thị trấn V B, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Phạm Đức T kết hôn với nhau tự nguyện tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 9 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu

thuần nên chị đã về nhà bố mẹ để sống từ tháng 11 năm 2021, vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, anh T đến tìm nhưng chị không về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Đức T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trường Chinh, sinh ngày 21-3-2015 và Phạm Bảo Châu, sinh ngày 13-8-2018. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trường Chinh, giao con chung Phạm Bảo Châu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị xin tự giải quyết với anh T.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Tại Biên bản ghi lời khai và trong quá trình tố tụng anh Phạm Đức T xác nhận về thời gian, hoàn cảnh và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau trong quan hệ tình cảm. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình động viên khuyên giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2021, mỗi người một nơi. Nay chị L xin ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo quan điểm của chị L.

Về con chung: Anh xác nhận về con chung như chị L trình bày là đúng. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh xin tự giải quyết với chị L.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm yêu cầu của Tòa án về việc cung cấp chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa nghiêm. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Đức T. Về con chung: Giao con chung Phạm Trường Chinh, sinh ngày 21-3-2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo Châu, sinh ngày 13-8-2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết. Tài sản chung không xét giải quyết. Án phí: Chị L, anh T phải chịu án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Phạm Đức T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị trấn V B, huyện V B, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Đức T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Vũ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phạm Đức T hai lần vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị Vũ Thị L và anh Phạm Đức T.

[2]. Về quan hệ vợ chồng: Quan hệ vợ chồng giữa chị Vũ Thị L và anh Phạm Đức T phát sinh từ ngày 10-9-2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, nghi ngờ lẫn nhau trong quan hệ tình cảm. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L yêu cầu được ly hôn. Anh T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, anh đề nghị giải quyết theo quan điểm của chị L. Qua xác minh tại địa phương thấy vợ chồng có mâu thuẫn. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021, mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó có căn cứ để xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Phạm Đức T theo Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trường Chinh, sinh ngày 21-3-2015 và Phạm Bảo Châu, sinh ngày 13-8-2018. Ly hôn, chị L đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trường Chinh, giao con chung Phạm Bảo Châu cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy, chị L và anh T đều là người có thu nhập và chỗ ở ổn định, mặt khác con chung Phạm Trường Chinh có nguyện vọng muốn được ở với chị L. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí sơ thẩm dân sự về ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình,

Căn cứ Điều 147, 228, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Phạm Đức T.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Trường Chinh, sinh ngày 21-3-2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Phạm Bảo Châu, sinh ngày 13-8-2018 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xét giải quyết.

4. Án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị L đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ tại Biên lai thu số 0002167 ngày 06-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo. Chị L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND thị trấn Vĩnh Bảo, Vĩnh Bảo, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Văn Vinh**